

Số: /BC-KTNS

Quảng Bình, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình
HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra 13 dự thảo nghị quyết:

1. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công;
2. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công;

3. Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình, sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

5. Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 và năm 2024 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý);

6. Nghị quyết Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia;

7. Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi và phân bổ dự toán chi năm 2024 từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023;

8. Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

9. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

10. Nghị quyết Ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư

tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

11. Nghị quyết thông qua đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Bình;

12. Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

13. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện về các nội dung trình HĐND tỉnh. Sau đây là kết quả thẩm tra:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1912/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã phát sinh những vấn đề như: điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư để nâng cao hiệu quả đầu tư; điều chỉnh tổng mức đầu tư do phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng, phòng cháy chữa cháy, cập nhật lại các định mức, đơn giá nhân công, vật liệu; điều chỉnh thời gian thực hiện do không đảm bảo thời hạn đã được phê duyệt... Các nội dung điều chỉnh, bổ sung thuộc trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án này thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thẩm tra điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 06 dự án, cụ thể như sau:

(1). Dự án Kè chống sạt lở đồi núi Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)

(2). Dự án Tuyến đường từ xã Yên Hoá đi xã Quy Hoá, huyện Minh Hoá (giai đoạn 1)

(3). Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Son đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới

(4). Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Bắc Đồng Hới (mở rộng)

(5). Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới

(6). Dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Qua xem xét hồ sơ kết hợp kiểm tra thực địa, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh chủ trương nhằm bổ sung vốn để xử lý cấp bách nguy cơ sạt lở đồi núi hoặc thực hiện hạng mục khoá điểm dừng kỹ thuật, hoàn thiện các thủ tục hoàn thành dự án; điều chỉnh thời gian để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng;... Nguồn vốn để thực hiện các dự án có điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư được cân đối từ nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 chưa phân bổ, nguồn vượt thu tiền sử dụng đất 2022¹ và nguồn dự phòng ngân sách tỉnh 2024²...là khả thi. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 6 dự án nói trên như đề nghị của UBND Tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Dự án Kè chống sạt lở đồi núi Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1): Dự án đề nghị đổi tên thành Dự án Xây dựng công trình chống sạt lở đồi núi thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, đồng thời, điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện để phù hợp với phương án kỹ thuật thi công. Đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục và sớm triển khai thực hiện dự án để chống sạt lở đất đồi núi, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Đối với Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Son đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện khoá điểm dừng kỹ thuật phù hợp đảm bảo hiệu quả dự án; hoàn thiện các thủ tục hoàn tất ứng thanh quyết toán dự án đảm bảo tiến độ quy định.

- Đối với Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Bắc Đồng Hới (mở rộng) và Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới: Đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đảm bảo hoàn thành dự án trong năm 2025 như đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trình HĐND tỉnh.

- Đối với Dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình: Hiện nay, Dự án đã cơ bản

¹ Dự án Kè chống sạt lở đồi núi Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn 1)

² Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Son đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới

hoàn thành, còn một số hạng mục chưa thể triển khai do phụ thuộc vào tiến độ Dự án Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 562 (Sở GT-VT làm chủ đầu tư).

Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 562; chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông - Vận tải để sớm triển khai các hạng mục còn lại của Dự án đảm bảo tiến độ đã được điều chỉnh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1913/TTr-UBND ngày 15/10/2024 về đề nghị thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Qua rà soát danh mục các dự án UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư cho thấy:

- Các dự án trình tại dự thảo Nghị quyết đều rất cần thiết phải đầu tư nhằm đảm bảo an toàn hồ đập, khắc phục, thích ứng các khu vực ngập lụt và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện chủ trương đầu tư các dự án từ (i) Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa sử dụng hết; nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2022³, nguồn tiết kiệm chi, dự phòng ngân sách tỉnh; (ii) Trong cân đối vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 chuyển tiếp giữa 2 kỳ đầu tư công trung hạn 2021-2025 và 2026-2030 đảm bảo tỷ lệ không quá 20% tổng số vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Khoản 2, Điều 89, Luật Đầu tư công⁴ là đảm bảo đủ cơ sở về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất chủ trương đầu tư các dự án nói trên.

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

³ Tổng số vốn phân bổ đợt này là 1.017,317 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn đầu tư công: 735,937 tỷ đồng, nguồn vốn vượt thu tiền sử dụng đất: 281,38 tỷ đồng.

⁴ Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân bổ giai đoạn 2021-2025 là 6.870 tỷ đồng, tổng số vốn của các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 là 20% của 6.870 tỷ đồng, tương đương với 1.374 tỷ đồng; tổng số vốn của các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030 450 tỷ đồng, thấp hơn so với quy định của Luật Đầu tư công cho phép (1.374 tỷ đồng).

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1913/TTr-UBND ngày 15/10/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư 32 dự án. Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra chủ trương đầu tư 21 dự án (Có phụ lục kèm theo).

Qua xem xét hồ sơ và phối hợp kiểm tra thực địa với các Sở, ngành, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư 21 dự án nói trên bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 248 Luật Đất đai 2024 sửa đổi, bổ sung Điều 20 Luật Lâm nghiệp về thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, đối với dự án có đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh thì quyết định chủ trương đầu tư dự án phải tích hợp nội dung chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án (nếu có). Theo đó, trong tổng số 21 dự án được phân công thẩm tra có 03 dự án⁵ có nội dung chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư 21 dự án nói trên như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, có thêm một số ý kiến sau:

- Đây là Nghị quyết đầu tiên của HĐND tỉnh thực hiện việc tích hợp nội dung chuyển đổi mục đích sử dụng rừng vào quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của dự án, do đó, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nếu có diện tích rừng trong dự án, phải thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác có liên quan.

- Đối với các dự án đề xuất thời gian thực hiện 2024 - 2025⁶: Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai, thẩm định, phê duyệt các thủ tục đầu tư dự án; sớm triển khai thực hiện hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ đã phê duyệt, tránh tình trạng điều chỉnh thời gian thực hiện các dự án nhiều lần.

- Đối với dự án Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm huyện kết nối các khu dân cư phía Tây, trung tâm huyện Quảng Trạch: Dự án đã phù hợp với quy hoạch chung, tuy nhiên một số đoạn chưa phù hợp với quy hoạch chi tiết. Đề nghị chủ đầu tư phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy hoạch.

⁵ (1) Tuyến đường liên xã Thanh Trạch, Bắc Trạch, Hạ Mỹ thuộc huyện Bố Trạch (giai đoạn 1); (2) Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 9C đi khu du lịch suối nước khoáng Bang, huyện Lệ Thủy; (3) Đường nối từ đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đi Lâm trường Phú Lâm, huyện Lệ Thủy.

⁶ Dự án: Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam; Xây dựng một số hạng mục thiết yếu Cảng cá Nhật Lệ tại thôn Cửa Phú, xã Bảo Ninh; Đầu tư xây dựng cảng cá Roòn (giai đoạn 2); Nâng cấp Hồ Troóc Vực

- Đối với dự án Tuyến đường từ Quốc lộ 1 đi đường ven biển tại xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch (giai đoạn 1): Dự án có tổng mức đầu tư 64 tỷ đồng, trong đó có sử dụng đầu tư công trung hạn Ngân sách huyện giai đoạn 2026-2030: 24 tỷ đồng. Đề nghị huyện Bố Trạch cân đối nguồn vốn thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo cam kết, chịu trách nhiệm về tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án nếu không đảm bảo nguồn lực thực hiện dự án theo tiến độ đã phê duyệt.

- Đối với Dự án đầu tư kè chống xói lở đoạn từ vườn Phụ Lão thôn Long Trung đến thôn Tiên Phan, xã Quảng Tiên: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đề nghị hạn chế đến mức thấp nhất tác động đến dải thực vật bảo vệ bờ sông hiện có.

III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1896/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 và khoản 1, Điều 11 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, thời gian kết thúc dự án đến hết 31/12/2024. Hiện nay vì nhiều lý do khách quan và chủ quan dẫn đến tiến độ dự án chậm; nguyên nhân chủ yếu là do vướng mắc trong GPMB dự án, thiếu vốn đối ứng do giá đất và giá tài sản lập phương án bồi thường GPMB đã tăng rất cao so với thời điểm lập dự toán... dẫn đến dự kiến vốn đối ứng tăng so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt⁷. Để có cơ sở tiếp tục thực hiện dự án đảm bảo mục tiêu, tiến độ đã phê duyệt thì cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1896/TTr-UBND ngày 14/10/2024, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, cụ thể: Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh 33,046 triệu USD, tương đương 748,828 tỷ đồng trong đó: Vốn ODA (không thay đổi); Vốn đối ứng tăng 67,4 tỷ đồng. Việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư Dự án là rất cần

⁷ Dự kiến tăng tổng mức đầu tư dự án thêm 67,397 tỷ đồng, trong đó vốn ADB không đổi; vốn đối ứng tăng từ 176,748 tỷ lên 244,145 tỷ đồng.

thiết nhằm bổ sung kinh phí để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng Dự án.

Nguồn vốn bổ sung đối ứng cho dự án (67,4 tỷ đồng) từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 số tiền 33,8 tỷ đồng và thực hiện khấu trừ tiền sử dụng đất phục vụ công tác GPMB theo quy định của Luật Đất đai với số tiền 33,6 tỷ đồng là có cơ sở đảm bảo. Mặt khác vấn đề này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí thông qua tại cuộc họp ngày 25/9/2024⁸; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cũng đã có ý kiến để triển khai các bước tiếp theo.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, đồng thời, có thêm ý kiến sau:

- Thời gian thực hiện dự án không còn nhiều, đề nghị UBND tỉnh tích cực quan tâm tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo hoàn thành và giải ngân dự án đúng thời hạn quy định, kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Sau khi được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, đề nghị UBND tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện và báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhà tài trợ và các cơ quan liên quan theo quy định.

IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình, sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1897/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1 và khoản 1, Điều 11 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, thời điểm kết thúc thời gian ân hạn giải ngân của dự án là ngày 31/10/2024. Vì nhiều lý do khách quan và chủ quan, đến nay, Dự án mới giải ngân được 97,6 tỷ đồng, đạt 35% so tổng mức đầu tư; dự kiến đến thời điểm kết thúc dự án Dự án sẽ giải ngân được 123 tỷ đồng, đạt 45% so tổng mức đầu tư.

⁸ Thông báo số 1324-TB/TU ngày 30/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh

Xét thấy khả năng dự án sẽ không đảm bảo tiến độ thực hiện hoàn thành theo thời hạn đã được phê duyệt. UBND tỉnh đã làm việc với nhà tài trợ ADB, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ ngành TW đã đồng thuận và trình Thủ tướng Chính Phủ cho phép kéo dài thời gian bố trí kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách TW của dự án đến năm 31/12/2025 tại Văn bản số 630/TTg-QHQT ngày 16/8/2024.

Do vậy, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh thời gian thực hiện dự án) để đảm bảo thống nhất giữa thời gian thực hiện và thời gian giải ngân các nguồn vốn của dự án là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số Tờ trình số 1897/TTr-UBND ngày 14/10/2024, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành ngày 31/12/2025. Ban Kinh tế- Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1911/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo báo cáo của UBND tỉnh, qua rà soát quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), có một số nguồn vốn chưa phân bổ; nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2022 cần thiết bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 theo Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số dự án cần thiết đầu tư nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo an toàn hồ đập và một số dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư có khả năng giải ngân tốt cần bổ sung thêm vốn trong năm 2024. Để phát huy hiệu quả nguồn vốn, việc điều chỉnh giảm một số nguồn vốn trong kế hoạch Đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và năm 2024 để bổ sung cho các dự án quan trọng cấp bách, có khả năng giải ngân cao là cần thiết. Theo quy định của Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công ngân sách tỉnh.

Xét tình hình thực tiễn và đối chiếu với quy định nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1911/TTr-UBND ngày 15/10/2024, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý), cụ thể:

- Điều chỉnh, bổ sung 02 danh mục dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với tổng số tiền: 348.000 triệu đồng;

- Điều chỉnh, bổ sung 1.017.317 triệu đồng vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trong đó, các nguồn vốn đã có trong kế hoạch trung hạn chưa phân bổ⁹: 235.050 triệu đồng; Các nguồn vốn khác (điều chỉnh trung hạn để bố trí các dự án quan trọng): 493.887 triệu đồng; Nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2022: 281.380 triệu đồng.

- Phương án bố trí số vốn sau điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 như sau:

- (1) Bố trí nguồn ngân sách tỉnh để trả nợ XDCB, số tiền 116.027 triệu đồng.
- (2) Bổ sung vốn đối ứng cho dự án ODA: 33.800 triệu đồng.
- (3) Bổ sung vốn để đầu tư hoàn thành các dự án còn thiếu vốn giai đoạn 2021-2025: 272.100 triệu đồng.
- (4) Đầu tư lĩnh vực Nông nghiệp : 121.000 triệu đồng.
- (5) Đầu tư lĩnh vực giáo dục: 140.000 triệu đồng.
- (6) Đầu tư xây dựng 56 trụ sở công an xã và trang thiết bị nghiệp vụ công an tỉnh: 170.000 triệu đồng.
- (7) Chuẩn bị đầu tư các dự án khắc phục, thích ứng các khu vực ngập lụt và các dự án quan trọng khác: 14.390 triệu đồng.
- (8) Nguồn vốn còn lại dự kiến sẽ phân bổ sau khi hoàn thiện các thủ tục theo quy định: 143.000 triệu đồng.

Qua rà soát, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, phương án điều chỉnh, bổ sung và phân bổ vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. Các nội dung về phương án bố trí số tiền 1.017.317 triệu đồng sau khi điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 đã được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường vụ Tỉnh ủy và đã được đồng ý tại Văn bản số 1324/TB-TU ngày 30/09/2024 về Thông báo Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 68 về chủ trương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thông nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời, có thêm ý kiến

⁹ Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 2/10/2023

sau:

Thời gian còn lại của năm 2024 không còn nhiều, một số dự án khởi công mới được điều chỉnh hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư (có thời gian thực hiện 2024 - 2025) nhưng bố trí vốn khá lớn trong năm 2024¹⁰ sẽ khó có thể giải ngân hết số vốn được phân bổ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai, thẩm định, phê duyệt các thủ tục đầu tư dự án; sớm triển khai thực hiện các, đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định.

VI. Nghị quyết Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) và điều chỉnh kinh phí còn lại sau quyết toán năm 2023 của các Chương trình mục tiêu quốc gia

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1951/TTr-UBND ngày 22/10/2024 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024, dự toán chi thường xuyên chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024 của các Chương trình mục tiêu quốc gia. Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Quốc hội khóa XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các CTMTQG: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (chi thường xuyên) và dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm chi đầu tư, chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024 theo quy định của Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội*”.

Hiện nay, một số dự án thành phần của các Chương trình MTQG không còn đối tượng hỗ trợ; một số nội dung, hoạt động thuộc dự án thành phần không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định; nội dung, hoạt động thuộc một số dự án, thành phần của từng CTMTQG có tỷ lệ giải ngân thấp nên cần thiết phải có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (bao gồm dự toán chi thường xuyên năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024) của các Chương trình MTQG là cần thiết và đảm bảo các quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

¹⁰ Dự án Đầu tư xây dựng khoa Ung bướu-xạ trị, bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới: 10 tỷ; Dự án Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam: 3 tỷ; Dự án Xây dựng một số hạng mục thiết yếu Cảng cá Nhật Lệ tại thôn Cửa Phú, xã Bảo Ninh: 4 tỷ; Dự án Đầu tư xây dựng cảng cá Roòn (giai đoạn 2): 4 tỷ; Dự án Nâng cấp Hồ Troóc Vực: 5 tỷ; và một số dự án đầu tư trường học khác.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

VII. Nghị quyết Bổ sung dự toán thu, chi và phân bổ dự toán chi năm 2024 từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1950/TTr-UBND ngày 22/10/2024 và dự thảo Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi và phân bổ dự toán chi năm 2024 từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023. Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 01/8/2024 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 756/QĐ-TTg về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2023, trong đó bổ sung dự toán bù giảm thu năm 2023 cho tỉnh Quảng Bình với số tiền 194.000 triệu đồng. Đây là khoản chi thường xuyên được Trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm và chưa được HĐND tỉnh giao dự toán ngân sách năm 2024 tại Nghị quyết số 148/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024. Vì vậy, việc bổ sung dự toán thu, chi năm 2024 từ nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023 là cần thiết.

Theo báo cáo của UBND tỉnh, số liệu thu cân đối NSĐP toàn tỉnh năm 2023 hụt thu 615.234 triệu đồng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh hụt thu 420.894 triệu đồng, ngân sách cấp huyện, cấp xã hụt thu 194.339 triệu đồng.

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 59 Luật NSNN - xử lý tăng thu, giảm chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước: *“Kết thúc năm ngân sách, trường hợp ngân sách địa phương hụt thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan, sau khi đã thực hiện điều chỉnh giảm một số khoản chi theo quy định tại khoản 1 Điều này và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối ngân sách địa phương thì ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới theo khả năng của ngân sách cấp trên”*.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết bổ sung dự toán thu, chi và phân bổ dự toán chi năm 2024 từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết như sau:

- Bổ sung dự toán thu, chi và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 từ nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023, số tiền 194.000 triệu đồng.

- Phân bổ số tiền 194.000 triệu đồng từ ngân sách trung ương hỗ trợ xử lý bù giảm thu cân đối ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

+ Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh để thực hiện một số nghị quyết sắp ban hành của HĐND tỉnh, số tiền: 93.271 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bù hụt thu cho Ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 100.729 triệu đồng.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Việc bổ sung dự toán ngân sách địa phương năm 2024 và phương án phân bổ như đề nghị của UBND tỉnh là đảm bảo quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời có thêm ý kiến như sau:

Trong thời gian từ kỳ họp thường lệ giữa năm đến nay, trên cơ sở tình hình thực tế và đề nghị của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh theo thẩm quyền cũng đã cho ý kiến về việc sử dụng tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 để thực hiện một số nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành. Đề nghị UBND tỉnh tổng hợp việc quản lý, sử dụng ngân sách thực hiện một số nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành (đã được HĐND tỉnh thông qua, được Thường trực HĐND cho ý kiến trong năm 2024) báo cáo kết quả thực hiện với HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

VIII. Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1837/TTr-UBND ngày 07/10/2024 và dự thảo Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ ban hành quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 26 về đơn giá thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại điểm c, khoản 2, Điều 27 về đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại điểm a, điểm b khoản này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại khoản 3, Điều 28 về đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước quy định: “*Căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức đơn giá thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.*”

- Tại khoản 1 Điều 44 về trách nhiệm của cơ quan và người sử dụng đất quy định: “*Cơ quan tài chính chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước theo quy định tại Điều 26, 27 và 28 Nghị định này.*”

Để đảm bảo kịp thời thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho ý kiến về tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết như sau:

- Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá: Giữ nguyên tỷ lệ như quy định đang hiện hành trên địa bàn tỉnh.

- Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm và đơn giá thuê đất có mặt nước: Giữ nguyên tỷ lệ như quy định đang hiện hành trên địa bàn tỉnh.

- Quy định mới tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm: Bằng mức tối đa theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính Phủ.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Hiện nay, tỉnh ta chưa ban hành Bảng giá đất mới theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 (đang áp dụng theo Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 và Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 09 /12/2020 của HDND tỉnh). Để đảm bảo tính ổn định trong thời gian chưa áp dụng bảng giá đất mới thì việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh giữ nguyên như các quy định hiện hành là phù hợp với tình hình thực

tế. Ngoài ra, việc bổ sung quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm là cần thiết (hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có các trường hợp thuê đất xây dựng công trình ngầm, tuy nhiên để đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định và trường hợp phát sinh sau này thì việc quy định là cần thiết).

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng bảng Giá đất mới đảm bảo tiến độ, làm cơ sở tính đơn giá thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

IX. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1865/TTr-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (*Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND*), Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, ngày 24/3/2023, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các quy định pháp luật làm căn cứ để ban hành Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung nên nhiều nội dung của Nghị quyết không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành¹¹.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: “1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.”.

Để kịp thời triển khai thực hiện các quy định pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh thì việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ

¹¹ Trong đó các Điều 21, Điều 22, Điều 23 và khoản 1 Điều 40 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 là những căn cứ chính để ban hành Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023; các thông tư của Bộ Tài chính gồm Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 đã được thay thế bằng Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã được thay thế bằng Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18/4/2024.

Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1865/TTr-UBND ngày 10/10/2024, UBND tỉnh đã nêu rõ sự cần thiết, mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Nghị quyết đã được Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đồng ý xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn¹²; Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã có báo cáo giải trình tiếp thu và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, để triển khai thực hiện hiệu quả.

X. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan khác và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 590/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ngày 21/12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg. Theo đó, tại khoản 3, Điều 13, Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT quy định: “UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình bố trí dân cư”.

Nhằm thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 590/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT; để thống nhất về các nội dung, mức chi trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong thực hiện Chương trình Bố trí dân cư, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Ban hành Nghị quyết Quy

¹² Tại Công văn số 195/TTHĐND-VP ngày 29/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là cần thiết và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình số 1866/TTr-UBND ngày 10/10/2024, UBND tỉnh đã nêu đầy đủ các nội dung liên quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các nội dung của dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; về nguyên tắc thực hiện; cơ chế, chính sách hỗ trợ; kinh phí và nguồn vốn có liên quan để thực hiện quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng.

Trong quá trình thẩm tra, cơ quan tham mưu đã cung cấp, bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định; tiếp thu, hoàn chỉnh các nội dung cần thiết có liên quan như: tên gọi Nghị quyết, phạm vi và đối tượng áp dụng... nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn đặt ra.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

XI. Nghị quyết thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1838/TTr-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh về đề nghị HĐND tỉnh thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Bình; căn cứ các quy định pháp luật liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Bình được thành lập từ năm 1996. Đến nay, qua quá trình hoạt động đã khẳng định một số hiệu quả đáng ghi nhận trong việc hỗ trợ vốn vay cho nông dân phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập; góp phần thu hút, tập hợp, vận động hội viên Hội nông dân; nâng cao chất lượng công tác Hội và phong trào nông dân trong thời gian qua.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân: “1. Các Quỹ Hỗ trợ nông dân đã thành lập, hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải thực hiện quy trình kiện toàn tổ chức, hoạt động và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại khoản 2 Điều này.”

Đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định: “b) Đối với Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh: Ban Thường vụ Hội nông dân cấp tỉnh xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Sau khi Đề án được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Đề án;”.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Bình kèm theo dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở các quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Qua thẩm tra thấy rằng: Việc dự kiến bổ sung vốn điều lệ từ nguồn chi đầu tư phát triển ngân sách tỉnh là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Đầu tư công: *“Cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là việc phân bổ vốn đầu tư công để cấp vốn điều lệ và cấp bổ sung vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quyết định của cấp có thẩm quyền”.*

Hiện nay, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh đang trong quá trình triển khai xây dựng theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, việc đề xuất bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là có cơ sở và đảm bảo tính khả thi của Đề án.

Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

XII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1891/TTr-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2024; các quy định pháp luật có liên quan khác và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì: Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai¹³ thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định

¹³ Tại Khoản 2 Điều 14- Luật Đất đai

tại Điều 78, Điều 79 về mục đích thu hồi đất; tại Điều 122 về cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 29/3/2024, Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 17/5/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 11/7/2024. Tuy nhiên, để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh thì việc bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của UBND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bổ sung 2 công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 với tổng diện tích 2,88 ha, gồm 0,25 ha đất trồng lúa; 0,27 ha đất rừng sản xuất và 2,36 ha các loại đất khác, trong đó:

- Dự án Tuyến đường điện 110 kV từ Nhà máy thủy điện La Trọng đầu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án thủy điện La Trọng có diện tích đất đề nghị thu hồi đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất 0,07 ha.

- Dự án Quy hoạch, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật để xây dựng trụ sở công an các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hoá với tổng diện tích đất đề nghị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất là 2,81 ha.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thấy rằng: 02 dự án đề nghị bổ sung thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trình lần này đảm bảo đủ cơ sở pháp lý, các loại hồ sơ theo quy định, địa điểm thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch liên quan.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

XIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1872/TTr-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về phê duyệt, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp 2017, Luật Đất đai năm 2024, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại Điều 248 Luật Đất đai 2024 sửa đổi bổ sung Điều 20 Luật Lâm nghiệp 2017 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp thực hiện dự án thuộc

thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ... theo quy định của Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí).

Đồng thời, hiện nay, theo quy định mới, HĐND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (trong đó, có một số diện tích rừng tự nhiên) là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết

Tại dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho 10 công trình, dự án. Trong đó, có 02 dự án đầu tư công, 02 dự án đầu tư phục vụ quốc phòng, an ninh; 06 dự án đầu tư của các doanh nghiệp; với tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là 89,65855 ha, gồm: 10,71185 ha rừng phòng hộ, 19,28153 ha rừng sản xuất và 59,66517 ha rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng; phân loại theo nguồn gốc hình thành có 48,6222 ha rừng tự nhiên và 41,03635 ha rừng trồng.

Qua thẩm tra Ban Kinh tế Ngân sách thấy rằng: Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo hồ sơ, thủ tục pháp lý theo quy định. Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch liên quan trong Quy hoạch tỉnh (như Quy hoạch lâm nghiệp, quy hoạch khoáng sản,...); đảm bảo các yêu cầu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh quan tâm lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện các dự án như sau:

- Dự án đường từ bản Đồi Đo đến cột Mốc 561 tại xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh) đề nghị chuyển mục đích 18,69355 ha rừng tự nhiên (trong đó, có 10,48677 ha rừng phòng hộ và 8,20678 ha rừng sản xuất) có một số diện tích mật độ cây khá dày, trữ lượng gỗ lớn, đang thực hiện tốt chức năng phòng hộ đầu nguồn biên giới. Vì vậy, trong quá trình chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án cần đảm bảo chính xác việc trích đo, xác định phạm vi, diện tích, ranh giới thi công dự án; kiểm soát chặt chẽ việc chặt hạ cây rừng ở những nơi không cần thiết hoặc ngoài khu vực dự án nhằm hạn chế thấp nhất diện tích rừng bị ảnh hưởng.

- Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang (Giai đoạn 1) có diện tích đề nghị chuyển mục đích 6,27278 ha rừng trồng (trong đó, có 5,75063 ha rừng sản xuất và 0,52215 ha ngoài quy hoạch 3 loại rừng) sang mục đích khác. Qua xem xét thực tế thấy rằng: toàn bộ diện tích nêu trên là rừng cây Tràm hoa vàng khoảng trên 10 năm tuổi, đang phát huy tốt chức năng phòng hộ vành đai dự án, tạo cảnh quan môi trường. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng giám sát, khuyến cáo chủ đầu tư hạn chế chặt hạ số cây rừng trên để đảm bảo cảnh quan, môi trường sinh thái hiện có.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Ngô Nữ Quỳnh Trang

PHỤ LỤC: Danh mục các dự án đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp 18, HĐND tỉnh khoá XVIII
(Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra)

TT	DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất CTĐT
1.	Nâng cấp hồ chứa nước Dạ Lam	Sở NNPTNT
2.	Xây dựng một số hạng mục thiết yếu Cảng cá Nhật Lệ tại thôn Cửa Phú, xã Bảo Ninh	Sở NNPTNT
3.	Nâng cấp Hồ Troóc Vực	Sở NNPTNT
4.	Xây dựng củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ, thành phố Đồng Hới giai đoạn 2 (đoạn từ Km0+724 đến Km1+200)	Sở TNMT
5.	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường trung tâm xã Hóa Tiến đi xã Hóa Thanh và kết nối đường Hồ Chí Minh	UBND Minh Hoá
6.	Đầu tư xây dựng tuyến đường Phan Bội Châu, Tổ dân phố 4, thị trấn Quy Đạt	UBND Minh Hoá
7.	Xây dựng tuyến đường tránh lũ Thủy điện Hố Hô xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa	UBND Tuyên Hoá
8.	Đầu tư xây dựng cảng cá Roòn (giai đoạn 2)	UBND Quảng Trạch
9.	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm huyện kết nối các khu dân cư phía Tây, trung tâm huyện Quảng Trạch	UBND Quảng Trạch
10.	Xây dựng tuyến đường ngập lụt từ trung tâm xã Quảng Lưu đi trung tâm xã Quảng Thạch kết nối tỉnh lộ 22	UBND Quảng Trạch
11.	Đầu tư xây dựng tuyến đường liên 3 xã Quảng Trung, Quảng Thủy, Quảng Sơn thị xã Ba Đồn	UBND Ba Đồn
12.	Đầu tư tuyến đường kết hợp kè xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn	UBND Ba Đồn
13.	Đầu tư kè chống xói lở đoạn từ vườn Phụ Lão thôn Long Trung đến thôn Tiên Phan, xã Quảng Tiên	UBND Ba Đồn

14.	Tuyến đường liên xã Thanh Trạch, Bắc Trạch, Hạ Mỹ thuộc huyện Bố Trạch	UBND Bố Trạch
15.	Tuyến đường từ Quốc lộ 1 đi đường ven biển tại xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch (giai đoạn 1)	UBND Bố Trạch
16.	Xây dựng tuyến đường kết nối hành lang sân bay Đồng Hới đi Quốc lộ 1A	UBND Đồng Hới
17.	Kè sông Phú Vinh (đoạn từ Cầu Đức Nghĩa đến đường Điện Biên Phủ), TP Đồng Hới	UBND Đồng Hới
18.	Xây dựng tuyến đường trục chính từ Hòa Bình đi Hữu Tân, xã Tân Ninh	UBND Quảng Ninh
19.	Hạ tầng tuyến đường kết nối Hàm Hòa-Trường Niên, xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh	UBND Quảng Ninh
20.	Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 9C đi khu du lịch suối nước khoáng Bang, huyện Lệ Thủy	UBND Lệ Thủy
21.	Đường nối từ đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đi Lâm trường Phú Lâm, huyện Lệ Thủy	UBND Lệ Thủy